TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2018/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị C- sinh năm 1990

HKTT: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Số 15, tổ 15, ấp K, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân T- sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị C- sinh năm 1990

HKTT: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Số 15, tổ 15, ấp K, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân T- sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Cvà anh Vũ Xuân Tới.

- Về con chung: Chị Triệu Thị C đều xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Xuân Minh T, sinh ngày 06/03/2013. Chị C và anh T thống nhất, thỏa thuận chị Triệu Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Vũ Xuân Minh T, sinh ngày 06/03/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Vũ Xuân T có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung; công sức; ruộng canh tác: Chị Triệu Thị C và anh Vũ Xuân Tđều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Triệu Thị C và anh Vũ Xuân T đều xác định vợ chồng không nợ ai tài sản gì và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị C xin nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04999 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị C đã nộp đủ án phí DSST. Hoàn trả chị Triệu Thị C 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04999 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND h. Việt Yên;
- Chi cục THADS h.Việt Yên;
- UBND xã Trung Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Thông